

**CÔNG TY CỔ PHẦN SPACE SOLUTION**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SPACE SOLUTION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SPACE SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SPACE SOLUTION .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109998160

**3. Ngày thành lập:** 17/05/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 46, Ngõ 25 Phố Bùi Huy Bích, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974172493

Fax:

Email: [contact.spacesolution@gmail.com](mailto:contact.spacesolution@gmail.com) Website: [www.spacesolution.com](http://www.spacesolution.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4330(Chính) |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                  | 4610        |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, véc ni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn đồ ngũ kim<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663        |
| 4.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>- Sàn giao dịch bất động sản                                                                                                                                                          | 6820        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7310 |
| 6.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;<br>- Dịch vụ thiết kế đồ thị;<br>- Hoạt động trang trí nội thất. | 7410 |
| 7.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1622 |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                                                                                                                                        | 5221 |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                         | 5225 |
| 10. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)                                                                                                                                                                           | 5610 |
| 11. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3100 |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.<br>- Chia tách đất với cải tạo đất (Ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).                                                                | 4299 |
| 13. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                         | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 2.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông           | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                     | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | DƯƠNG VĂN<br>VINH     | Thôn Quế Tân,<br>Xã Quế Tân,<br>Huyện Quế Võ,<br>Tỉnh Bắc Ninh,<br>Việt Nam                            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 400.000       | 4.000.000.000            | 20,000       | 0270930014<br>76                                                                                                       |            |
|     |                       |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                        | Tổng số                            | 400.000       | 4.000.000.000            | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐINH<br>PHƯƠNG<br>NAM | P105 A5 Khu Tập<br>Thể Nam Đồng,<br>Phường Nam<br>Đồng, Quận Đống<br>Đa, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.000.0<br>00 | 10.000.000.000           | 50,000       | 0010830491<br>26                                                                                                       |            |
|     |                       |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                        | Tổng số                            | 1.000.0<br>00 | 10.000.000.000           | 50,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |             |                                                                |                           |         |               |        |           |  |
|---|-------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 3 | LÊ VĂN PHÚC | Đội 5, Xã Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 600.000 | 6.000.000.000 | 30,000 | 163268092 |  |
|   |             |                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |             |                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |             |                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |             |                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |             |                                                                | Tổng số                   | 600.000 | 6.000.000.000 | 30,000 |           |  |
|   |             |                                                                |                           |         |               |        |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ VĂN PHÚC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/09/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 163268092

Ngày cấp: 16/12/2010

Nơi cấp: CA Tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: Đội 5, Xã Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Đội 5, Xã Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội